TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2021/ HSST
Ngày: 23/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Việt Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
ông: Nguyễn Đình Minh
ông: Lê Văn Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ tham gia phiên tòa: ông Đỗ Lâm Hiếu, ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2021. Đối với bị cáo:

HOÀNG QUỐC K – sinh năm: 1994; tại: Bình Phước; giới tính: Nam; HKTT: ấp Tân Phước, xã TT, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lo động tự do; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1964 và bà Nông Thị S, sinh năm 1971; bị cáo có vợ đã ly hôn và có một người con sinh năm 2016; bị cáo có 02 (hai) người chị (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1992, bản thân bị cáo là con út trong gia đình); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện BĐ từ ngày 09/4/2021 đến nay *(có mặt tại phiên tòa).*

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hoàng Văn L, sinh năm 1964;
2. Nông Thị S, sinh năm 1971
3. Đàm Thị H, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: ấp Tân Phước, xã TT, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

- *Người chứng kiến:* L Văn Ngân, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Tân Phước, xã TT, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/4/2021, Hoàng Quốc K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 93G1-17225 đến khu vực dốc Bằng Lăng thuộc ấp 2 xã Thanh Hoà, huyện BĐ gặp đối tượng tên Sang Thẹo (không rõ nhân thân, Li lịch). Sau khi gặp nhau, K trả nợ cho Sang 500.000đ(năm trăm nghìn đồng) tiền mượn sửa xe trước đó, rồi đưa thêm 1.300.000đ(một triệu ba trăm nghìn đồng) nói "lấy cho tôi 1.300.000đ(một triệu ba trăm nghìn đồng) ma tuý đá", nghe xong Sang nói đợi xíu rồi cầm tiền đi khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho K 01 túi nylon bên trong có chứa ma tuý đá. Nhận ma tuý xong, K đi về nhà, cất túi ma tuý trên chậu bông trong phòng ngủ của mình, đợi đến đêm khuya khi mọi người đi ngủ hết thì lấy ra sử dụng.

Trong các ngày từ 05/4 đến 09/4/2021, K đã 04(bốn) lần sử dụng ma tuý trong phòng ngủ của mình, số ma tuý còn lại K cất giấu trong chậu bông rồi đi ngủ. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/4/2021, Công an huyện BĐ tiến hành kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Quốc K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, sau khi tiến hành khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 túi nylon trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá;
- 13 ống thuỷ tinh thẳng, trong suốt;
- 01 ống thuỷ tinh thẳng, trong suốt có một đầu hình bầu;
- Số tiền 1.989.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 125/2021/GĐ-MT ngày 14/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (Ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2659 gam (không phẩy hai sáu năm chín gam).

Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 08/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ truy tố bị cáo Hoàng Quốc K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và kết luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn khẳng định bị cáo K có hành vi như trong bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 (hai bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: Trong các ngày từ ngày 05/4/2021 đến ngày 09/4/2021, tại nhà của bị cáo K trú tại ấp Tân Phước, xã TT, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước. Bị cáo Hoàng Văn K đã có hành vi cất giấu 0,2659 gam (không phẩy hai sáu năm chín gam) là chất ma tuý, loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá; 13 ống thuỷ tinh thẳng, trong suốt; 01 ống thuỷ tinh thẳng, trong suốt có một đầu hình bầu và số tiền 1.989.000 đồng tại phòng ngủ của bị cáo với mục đích sử dụng. Tại bản kết luận giám định số: 125/2021/GĐ-MT ngày 14/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (Ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2659gam (không phẩy hai sáu năm chín gam). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước và quản lý chất ma túy. Ma túy là một trong những tệ nạn mà Đảng và Nhà nước kiên quyết bài trừ. Cũng từ tệ nạn ma túy mà nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các hành vi tiêu cực khác như trộm cắp, cướp, giết người….. Đồng thời cũng vì ma túy nảy sinh ra căn bệnh thế kỷ HIV… làm phá hoại đạo đức ảnh hưởng giống nòi và nếp sống văn minh của nhân loại. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, điều này thể hiện rõ thái độ không chấp hành pháp luật của bị cáo là rất rõ.

Bị cáo vi phạm với lỗi cố ý, thể hiện sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo nên cần có hình phạt tương ứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu; bản thân bị cáo cũng là nạn nhân của Ma túy. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã sử dụng số tiền 1.300.000đồng để mua ma túy sử dụng là sồ tiền có nguồn gốc từ việc bán hạt Điều của gia đình. Tuy nhiên, bà Nông Thị S là mẹ ruột của bị cáo đã không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên HĐXX không xem xét.

[8] *Về vật chứng:*

Đối với các vật chứng gồm: 0,1594 gam ma tuý đá, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá, 13 ống thuỷ tinh thẳng, trong suốt và 01 ống thuỷ tinh thẳng, trong suốt có một đầu hình bầu. Đây là số ma tuý còn lại sau giám định và các công cụ phương tiện được bị cáo K dùng vào mục đích sử dụng ma tuý nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 1.989.000đồng: Cơ quan điều tra xác định đây là số tiền có nguồn gốc từ việc bán hạt điều của gia đình mà có, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bà S là mẹ ruột của bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius biển kiểm soát: 93G1-17225. Cơ quan điều tra xác định đây là xe do ông Hoàng Văn L (bố bị cáo) là chủ sở hữu

hợp pháp, ông L không biết bị cáo K sử dụng để đi mua ma tuý nên không thu giữ, không đề cập xử lý là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ĐTDĐ hiệu Nokia bị cáo K tự ý lấy của chị Đàm Thị Hoài để sử dụng cá nhân. Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên không thu giữ, không đề cập xử lý là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 thẻ sim điện thoại (không rõ số thuê bao), bị cáo không xác định đã thất lạc ở đâu nên không thu giữ được, không đề cập xử lý là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người thanh niên tên "Sang Thẹo" đã bán ma túy cho K, cơ quan CSĐT công an huyện BĐ đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả và đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ đề xuất xử lý sau.

Xét, sự đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Hoàng Quốc K 24 (hai bốn) tháng tù. Thời gian hạn từ tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 09/4/2021).

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 0,1594 gam ma tuý đá, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá, 13 ống thuỷ tinh thẳng, trong suốt và 01 ống thuỷ tinh thẳng, trong suốt có một đầu hình bầu.

Trả lại cho bà Nông Thị S số tiền 1.989.000đ (một triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007701 ngày ngày 08/6/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện BĐ và công an huyện BĐ)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Trương Thị Việt Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Công an huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.